TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-PT
Ngày 30 - 8 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Phan Vĩnh Chuyển

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Lương Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/HNGĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Thùy L, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 2, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Ngô Vũ A, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ 1, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

Người kháng cáo: Bị đơn ông Ngô Vũ A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Thái Thị Thùy L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Vũ A kết hôn với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, cả hai có thời gian tìm hiểu nhau và hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông Anh đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Từ những ngày đầu chung sống, vợ chồng bà đều nhận thấy cả hai có những tính cách, quan điểm và mục đích sống quá khác biệt nên dẫn đến mâu thuẫn thường xuyên và không khí lúc nào cũng căng thẳng. Trong quá trình bà mang thai và sinh con đầu lòng, bà luôn phải sống trong tình trạng căng thẳng, u uất vì sự thờ ơ và vô trách nhiệm của chồng, cuộc sống hôn nhân chưa một ngày hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2018, sau khi mang thai con thứ hai vì không chịu nổi sự gia trưởng và vô trách nhiệm của chồng trong cuộc sống chung, bà đã quyết định ly thân về mặt tình cảm cho đến nay. Trong quá trình ly thân, hai con ở với bà và một mình bà chăm sóc và nuôi dạy, ông A chưa một lần chu cấp về tài chính; dù không sống chung và không có trách nhiệm gì với con nhưng ông A vẫn kiếm cớ gây chuyện với bà về việc nuôi dạy con, bà và ông A có những lúc xung đột cãi vã trước mặt con làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con. Tính đến nay vợ chồng bà đã ly thân được gần 05 năm.

Ngày 05/7/2023, Tòa án nhân dân quận N đã thụ lý đơn xin ly hôn của bà và đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/9/2023. Tuy nhiên, tại phiên tòa này, bà đã xin rút đơn vì một số lý do cá nhân và vì muốn cho cuộc hôn nhân thêm cơ hội. Tuy nhiên từ đó cho đến nay ông A không có gì thay đổi để cải thiện cuộc sống hôn nhân, vẫn sống một cách vô trách nhiệm không chỉ với bà mà với hai con. Riêng bản thân bà vẫn không thể hòa hợp với quan điểm sống và cách sống của ông A khiến bà luôn trong tình trạng ức chế. Trầm trọng hơn vào ngày 12/11/2023, khi bà không cho ông A tiếp tục vào nhà riêng của bà thì ông A đã có những hành vi khủng bố tinh thần bằng lời nói và hành động với bà trước sự chứng kiến của hai con. Việc này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của các con và là điều mà một người mẹ như bà không thể nào chịu đựng nổi. Riêng bản thân bà vào lúc đấy cảm thấy rất hoảng loạn và sợ hãi. Vì một tương lai lành mạnh của các con và bà không thể sống trong tình trạng sợ hãi suốt cuộc đời còn lại và vì tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung cũng đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Ngô Vũ A.

Về con chung: Vợ chồng bà có hai con chung tên là Ngô Kiều K, sinh ngày 17/10/2017 và Ngô Nhã Q, sinh ngày 10/5/2019. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Nhã Q và giao con chung Ngô Kiều K cho ông Ngô Vũ A nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Ngô Vũ A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận với bà Thái Thị Thùy L về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì. Việc bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn, vì ông vẫn rất thương yêu vợ con nên ông có nguyện vọng được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng ông có hai con chung là Ngô Kiều K, sinh ngày 17/10/2017 và Ngô Nhã Q, sinh ngày 10/5/2019. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Kiều K và giao con chung Ngô Nhã Q cho bà Thái Thị Thùy L nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Sau khi cưới vợ chồng ông có góp tài sản xây dựng một căn hộ, vợ chồng sẽ thỏa thuận giải quyết, nếu không được sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Vợ chồng ông có nợ nhưng không yêu cầu giải quyết.

Quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Thái Thị Thùy L với ông Ngô Vũ A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thùy L được ly hôn với ông Ngô Vũ A.

2. Về con chung: Giao con Ngô Nhã Q, sinh ngày 10/5/2019 cho bà Thái Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Ngô Kiều K, sinh ngày 17/10/2017 cho ông Ngô Vũ A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đề cập đến.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 07/6/2024, bị đơn ông Ngô Vũ A nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, ông đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngày 07/6/2024, bị đơn ông Ngô Vũ A nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, xét thấy đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được HĐXX chấp nhận xem xét kháng cáo.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Ngô Vũ A thì thấy:

[2] Ông Ngô Vũ A và bà Thái Thị Thùy L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, do đó quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và có hai con chung. Theo bà L khai, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2018, nguyên nhân là do quan điểm sống quá khác biệt, ngoài ra ông A không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng đã không chung sống với nhau 5 năm, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn ông A; còn ông A thì cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn nên ông A không đồng ý ly hôn và kháng cáo yêu cầu đoàn tụ.

[3] HĐXX xét thấy: Tháng 7 năm 2023, bà L đã làm đơn xin ly hôn ông A, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/9/2023, bà L rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ. Song hôn nhân của bà L và ông A vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn diễn ra. Bản thân ông A có yêu cầu đoàn tụ nhưng ông không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, quá trình xác minh tại chính quyền địa phương của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện, thực tế ông A và bà L sống mỗi người mỗi nơi, bà L về nhà riêng của bà ở, còn ông A sống tại nhà bố mẹ ông tại tổ 1, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà L vắng mặt, điều đó chứng tỏ bà L cương quyết ly hôn và không mong muốn đoàn tụ với ông A. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông A và bà L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho bà L được ly hôn ông A là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX không chấp nhận kháng cáo về yêu cầu đoàn tụ của ông A.

[4] Trong thời kỳ hôn nhân, ông A và bà L có hai con chung Ngô Kiều K, sinh ngày 17/10/2017 và Ngô Nhã Q, sinh ngày 10/5/2019. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà L có yêu cầu được nuôi con Ngô Nhã Q, còn ông A cho rằng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông có yêu cầu nuôi con Ngô Kiều K, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con Ngô Nhã Q cho bà

L nuôi dưỡng, giao con Ngô Kiều K cho ông A nuôi dưỡng và không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con theo nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn phù hợp.

[5] Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông A, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ nguyên án sơ thẩm, HĐXX xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Vũ A.

II. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận N như sau:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con của bà Thái Thị Thùy L đối với ông Ngô Vũ A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thùy L được ly hôn với ông Ngô Vũ A.

2. Về con chung: Giao con Ngô Nhã Q, sinh ngày 10/5/2019 cho bà Thái Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Ngô Kiều K, sinh ngày 17/10/2017 cho ông Ngô Vũ Anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị Thùy L phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0001596 ngày 12/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Vũ A phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003301 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND Quận N;*
- *CCTHADS Quận N;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến